

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VINH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 36/2019/HS-ST
Ngày 11/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ-TỈNH VINH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ ông Trần Thanh Khen

2/ ông Lâm Hải Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Hồ Tuấn Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28 / 2019/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ 1: **Lê Văn D**, sinh năm 1993. Tại: Vĩnh Long.

ĐKTT: ấp Đông Bình, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Lê Văn X và bà Phạm Thị T; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất bị can; vợ Lê Thị Hồng G; con Lê Quốc B, sinh năm 2018

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 04 năm tù về hành vi Cướp giật tài sản.

Bị cáo thứ 2: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1999.

ĐKTT: ấp Cái Keo, xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị N; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất bị can, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về hành vi Cướp giật tài sản.

Bị cáo thứ 3: **Nguyễn Vũ B**, sinh năm 1997.

ĐKTT: ấp Ông Định, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất bị can, nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 03 năm tù về hành vi Cướp giật tài sản.

Bị cáo thứ 4: **Trần Mạnh T**, sinh năm 1996.

ĐKTT: ấp Tân Long C, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Ngọc Kh; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất bị can, nhỏ nhất sinh năm 1998

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về hành vi Cướp giật tài sản.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Phụng L, sinh năm 1985

ĐKTT: ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Người làm chứng: anh Võ Văn H, sinh năm 1974. (vắng)

ĐKTT: ấp Thuận Tiến A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D, Nguyễn Vũ B, Nguyễn Văn L, Trần Mạnh T thuê phòng trọ số 08 nhà trọ số 39 do ông Nguyễn Lương Thuận, ngụ ấp Thuận Tiến B, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long để ở và nhằm mục đích làm nơi xuất phát thực hiện các vụ cướp giật tài sản tại địa bàn tỉnh Vĩnh Long để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 16 giờ ngày 12 tháng 9 năm 2018, D, L, B và T thống nhất điều khiển xe mô tô đến địa bàn khu công nghiệp Hòa Phú để tìm tài sản cướp giật. D phân công L điều khiển xe mô tô 64G1 – 245.68 chở T, D điều khiển xe mô tô 69K3 – 4583 chở B, giữa 02 xe giữ khoảng cách khoảng 200 mét. Khi một xe đã cướp giật được tài sản mà bị truy đuổi thì xe còn lại có nhiệm vụ cản đường truy đuổi để xe cướp giật được chạy thoát. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, giữa 02 xe của các bị cáo bị thất lạc. L điều khiển xe chở T đến đoạn cua quẹo ấp Lung Đồng, xã Phú Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, L điều khiển xe áp sát xe của 01 phụ nữ tên Nguyễn Thị Hậu, bị cáo T ngồi sau dùng tay giật một điện thoại Lumia 640-XL, D và B điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 1A hướng Vĩnh Long – Cần Thơ thuộc ấp Phú Long A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thì D nhìn thấy phía trước có chị Nguyễn Thị Phụng L đang điều

hiển xe mô tô loại Vision ở học bên trái có để điện thoại Samsung J7 Pro nên D chủ động tăng tốc xe áp sát xe của chị L. Khi xe của D song song với xe của chị L thì D dùng tay phải giật lấy điện thoại đưa cho B giữ sau đó tăng tốc xe chạy về nhà trọ số 39.

Về đến nhà trọ, D, L, B, T thống nhất bán điện thoại vừa cướp giật của chị L để tiêu xài cá nhân. D đem điện thoại đến cửa hàng của anh Võ Văn H, ngụ ấp Thuận Tiến A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long bán với giá 3.000.000đ (anh H không biết điện thoại do cướp giật mà có nên đồng ý mua). Số tiền bán điện thoại có được, D, L, B, T chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại Lumia 640-XL của chị Hậu không bán được nên bị cáo L cất giữ cá nhân.

Theo kết luận số 124/HĐ ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Hồ thì điện thoại Samsung J7 Pro có trị giá là 5.192.000đ (*Năm triệu, một trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử 04 bị cáo với tội “Cướp giật tài sản”, người bị hại trong vụ án là chị Nguyễn Thị Hậu.

Quá trình điều tra, D, L, B còn khai nhận vào khoảng đầu tháng 9 năm 2018 và ngày 09 tháng 9 năm 2018 đã thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động Samsung J2, 01 điện thoại Mobistar tại địa bàn huyện Long Hồ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ đã tiến hành thông báo truy tìm bị hại, khi xác định được bị hại sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, D, L, B, T còn thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản tại huyện Tam Bình và thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số: 28 /CT-VKS, ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Vũ B, Nguyễn Văn L, Trần Mạnh T về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Ý kiến của bị cáo tại tòa:

Theo sự rủ rờ của bị cáo D, các bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi cướp giật tài sản của người khác. Khoảng 16 giờ ngày 12 tháng 9 năm 2018 L chở T bằng xe mô tô biển số 64G1-245.48. D chở B bằng xe mô tô biển số 69K3-4583 đi tìm tài sản để cướp giật. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày trên quốc lộ 1A đoạn qua ấp Phú Long, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, D phát hiện chị Phụng L đang điều khiển xe Vision bên học để đồ của xe có 01 điện thoại, D tăng tốc độ áp sát xe chị L và dùng tay phải giật lấy điện thoại đưa cho B giữ và cả hai chạy về Bình Minh nơi nhà trọ các bị cáo đang ở. Sau đó bốn bị cáo thống nhất đem điện thoại đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. D đem bán điện thoại cho anh Võ Văn H được 3.000.000đồng

Lời khai sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho chị L số tiền 5.200.000đồng.

Ý kiến bị hại chị Nguyễn Thị Phụng L: Tôi yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.200.000đồng. Theo sự thỏa thuận của tôi và gia đình bị cáo thì mỗi bị cáo phải bồi thường cho tôi 1.300.000đồng và tại Tòa tôi đã nhận của 03 gia đình bị cáo D, L và B mỗi gia đình là 1.300.000đồng. Tổng cộng tôi đã nhận được 3.900.000đồng. Về hình phạt xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên: B lưu quan điểm bản Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lê Văn D, Nguyễn Vũ B, Nguyễn Văn L và Trần Mạnh T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị áp dụng:

Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 56 và 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn D từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 17; 38; 56 và 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Vũ B 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Mạnh T 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Mạnh T bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phụng L số tiền 1.300.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Giao Công an huyện Long Hồ một điện thoại J2 màu vàng để tiếp tục điều tra xử lý.

Án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí, buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập anh Võ Văn H đến phiên tòa với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình Điều tra anh H khai là có mua điện thoại do bị cáo D bán nhưng anh không biết là tài sản phạm tội. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm của anh H trong vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xác định tư cách của anh H là người làm chứng trong vụ án. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Lời khai của anh đã rõ ràng trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh H.

[2.] Về nội dung :

[2.1] Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai bị can, lời khai người bị hại và người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ chứng cứ để tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Vũ B, Nguyễn Văn L và Trần Mạnh T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Do đó bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2019 của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố các bị cáo về tội “ Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

[2.2] Tính chất của vụ án rất nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được b hộ về tài sản của con người. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm. Các bị cáo đã sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, cho thấy mục đích phạm tội của các bị cáo không chỉ chiếm đoạt tài sản, mà còn bỏ mặc người bị hại, có thể làm thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của họ và những người xung quanh là rất lớn. Trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo đã có sự bàn tính, phân công vai trò của các đồng phạm, khi thực hiện tội phạm, thể hiện sự quyết tâm cao. Qua diễn biến lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người ở những địa phương khác. Theo sự rủ rờ của bị cáo D, các bị cáo đã tập hợp lại thuê nhà ở, cùng nhau thực hiện tội phạm và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống, Ngoài 02 vụ cướp giật tài sản xảy ra ngày 12 tháng 9 năm 2018 các bị cáo còn khai nhận thực hiện nhiều vụ khác. Đến nay cơ quan Điều tra ở các địa bàn gây án chưa điều tra toàn diện nên Hội đồng xét xử không đề cập đến tính chất chuyên nghiệp của các bị cáo. Hành vi dùng xe mô tô để cướp tài sản ngày gia tăng gây nỗi ám ảnh cho người đi đường. Do đó cần xử lý nghiêm minh đối với loại tội phạm này.

[2.3] Trong vụ án có đồng phạm việc đánh giá vai trò của từng đồng phạm là cần thiết để quyết định hình phạt. Đối với Lê Văn D, bị cáo là người có gia đình tại thị xã Bình Minh, bị cáo thuê nhà và rủ rờ các bị cáo khác đến ở để cùng nhau thực hiện tội phạm, trước khi bắt tay vào việc phạm tội bị cáo đã phân công cho xe sau phải làm nhiệm vụ cản đường những người truy đuổi. Trường hợp bị bắt thì phải tự chịu, không khai ra đồng phạm khác. Tài sản sau khi chiếm đoạt bị cáo là người phân chia cho các bị cáo khác. Cho thấy trong vụ án vai trò của bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L bị cáo giữ vai trò thứ 02 trong vụ án, chính bị cáo là người rủ rờ lôi kéo bị cáo T và bị cáo B vào băng nhóm, bị cáo cũng là người thực hiện tội phạm, hỗ trợ đồng bọn tẩu thoát. Đối với Trần Mạnh T và Nguyễn Vũ B theo sự phân công của bị cáo D các bị cáo giữ vai trò trực tiếp giật tài sản, hoặc hỗ trợ đồng bọn tẩu thoát, cản trở người khác đuổi bắt cho thấy 02 bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm. Trong vụ án này bị cáo B trực tiếp cùng thực hiện tội phạm với bị cáo D, nên vai trò của bị cáo cao hơn bị cáo T và bị cáo L.

[2.4] Về hình phạt: Trong ngày 12 tháng 9 năm 2018 các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, việc phải tách từng nhóm riêng lẽ là ngoài ý muốn của các bị cáo. Nhóm của bị cáo L và T đã giật một điện thoại của chị Nguyễn Thị Hận xảy ra tại địa bàn của huyện Tam Bình. Bản án số 47/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình đã đánh giá vai trò chính của bị cáo D để quyết định hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Do đó trong vụ án này Hội đồng xét xử chỉ quyết định hình phạt đối với bị cáo D với vai trò trực tiếp thực hiện. Đối với bị cáo Nguyễn Vũ B, Bản án số 47/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị cáo có bà ngoại được tặng Huân

chương kháng chiến hạng nhất. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét lại trong vụ án này và hình phạt đối với bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Đối với bị cáo D, bị cáo có con còn nhỏ, tại Tòa lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo không lo cho vợ con, bị cáo tự thuê nhà để thực hiện việc phạm tội, ngay cả tài sản bị chiếm đoạt bị cáo chỉ tiêu xài cá nhân, cho thấy bị cáo không có trách nhiệm với gia đình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết bị cáo có con còn nhỏ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo L, tuy tại phiên tòa gia đình bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho bị hại, trong vụ án này bị cáo và bị cáo T không trực tiếp tham gia, nhưng vai trò của bị cáo trong băng nhóm là cao hơn bị cáo T, nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt của 02 bị cáo là ngang bằng nhau.

04 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử, và bản án đã có hiệu lực pháp luật nên việc tổng hợp hình phạt của 02 bản án là cần thiết. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L và Trần Mạnh T đã khai nhận: Trước khi bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử, 02 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử vào ngày 25/5/2019 và đã được tổng hợp hình phạt với bản án mà Tòa án nhân dân huyện Tam Bình đã xét xử. Cho thấy về mặt thời gian thì bản án của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh chưa có hiệu lực pháp luật. Hiện tại Hội đồng xét xử cũng không có tư liệu về vấn đề này, nên việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo L sẽ được thực hiện sau theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thật thà khai báo, thể hiện sự ăn năn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự pháp luật qui định, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Vũ B và Lê Văn D và Nguyễn Văn L còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ gia đình đã khắc phục thiệt hại cho bị hại thay cho các bị cáo.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại của bị hại Nguyễn Thị Phượng L được định giá 5.192.000đồng, bị hại yêu cầu bồi t 5.200.000đồng, tại Tòa chỉ L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 1.300.000đồng. Tại tòa gia đình các bị cáo D, L và B đã bồi thường cho chị L số tiền 3.900.000đồng như vậy bị cáo T còn phải bồi thường 1.300.000đồng cho chị L.

[2.7] Về xử lý vật chứng: Tài sản và phương tiện các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm đã được bản án số 47/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình giải quyết nên không xem xét lại. Riêng chiếc điện thoại J2 màu vàng đến nay chưa tìm được chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho Công an huyện Long Hồ điều tra xử lý.

[2.4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo và người bị hại nên không buộc án phí dân sự đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Vũ B, Nguyễn Văn L và Trần Mạnh T phạm tội “Cướp giật tài sản”:

1/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38 ; 56 và 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Văn D 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 47/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2018.

2/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 56 và 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Vũ B 03(ba) năm 03(ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 47/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long buộc bị cáo Nguyễn Vũ B phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06(sáu) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2018

3/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17,38,58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Mạnh T 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 584, 589 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Mạnh T bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phượng L số tiền 1.300.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Giao Công an huyện Long Hồ một điện thoại J2 màu vàng để tiếp tục điều tra xử lý.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí, tòa án. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự cho bị cáo Trần Mạnh T.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo, bị hại đều có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CC. THA, H;
- VKS.H,T
- TA.T;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:02/2019/QĐ-SCBSBA

Long Hồ, ngày 11 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ -TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/ HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Xét cần bổ sung bản án do có sự nhầm lẫn trong khâu đánh máy đối với bản án số 02/2019/ HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Long Hồ đối với bị cáo Trương Sơn Hải Vũ cùng đồng bọn.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 02/2019/ HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ như sau:

1/ Tại dòng thứ 5 từ dưới lên trang 1 bản án ghi: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2018.

2/ Tại dòng thứ 02 từ trên xuống trang 7 bản án ghi: từ ngày 10/11/2018.
Nay sửa chữa, bổ sung như sau: từ ngày 11/10/2018.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Trí Trường